TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 121/2019/QĐST-DS	*Tân Hưng, ngày 20 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện H, tỉnh A.

Bị đơn:

- Ông Tạ Văn R, sinh năm: 1963;
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện H, tỉnh A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Tạ Văn R, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Mộng Đ tổng số tiền 113.200.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng + lãi suất 1.65% tính từ tháng 3/2019 đến nay là 08 tháng với số tiền 13.200.000 đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Mộng Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

Ông Tạ Văn R, bà Nguyễn Thị T phải liên đới chịu 2.830.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Mộng Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị Đ số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.830.000 đồng theo biên lai số 0008997 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>: **THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh A
- VKSND tỉnh/huyện;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Lê Văn Hựu